

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 10 (08/11 – 13/11/2021)

TUẦN 10 08/11 – 13/11	<i>Trả bài kiểm tra giữa HKI</i>	BÀI 22	BÀI 23
	<i>Trả bài kiểm tra giữa HKI</i>	<i>Ánh trăng</i> (HS tự đọc)	<i>Tổng kết từ vựng</i> (tt) (HS tự làm)

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

BÀI 22 :

ÁNH TRĂNG

(Nguyễn Duy)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu, cảm nhận được giá trị và nội dung của bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn D.
- Biết được đặc điểm và những đóng góp của thơ Việt Nam vào nền văn hoá dân tộc.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Kỉ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính.
- Sự kết hợp các yếu tố tự sự, nghị luận trong một tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại.
- Ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu văn bản thơ được sáng tác sau năm 1975.
- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm thơ để cảm nhận một văn bản trữ tình hiện đại.

III – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Tác giả: Chú thích * SGK
- Bài thơ sáng tác năm 1978.
- Bài thơ có sự kết hợp giữa hình thức tự sự và chiều sâu cảm xúc.

2. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Quá khứ được tái hiện với những kỉ niệm. Nghĩa tình với vầng trăng suốt một thời từ nhỏ cho đến những năm tháng trận mạc sâu nặng.
- Hiện tại: cuộc sống ở thành phố, cuộc gặp gỡ bất ngờ với vầng trăng.

b) Nghệ thuật

- Kết cấu kết hợp giữa tự sự và trữ tình, tự sự làm cho trữ tình trở nên tự nhiên mà cũng rất sâu nặng.
- Sáng tạo hình ảnh thơ có nhiều tầng ý nghĩa.

c) Ý nghĩa văn bản

Bài thơ khắc họa một khía cạnh trong vẻ đẹp của người lính sâu nặng, thủy chung sau trước.

3. Rèn luyện thêm

Học thuộc lòng bài thơ.

BÀI 23 : TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG (tiếp theo)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Vận dụng kiến thức về từ vựng đã học để phân tích những hiện tượng ngôn ngữ trong thực tiễn giao tiếp và trong văn chương.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ từ vựng.
- Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật.

2. Kỹ năng:

- Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ từ từ vựng trong văn bản.
- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản.

III – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Luyện tập

- Lựa chọn từ ngữ thích hợp với ý nghĩa diễn đạt.
- Nhận xét cách hiểu hàm nghĩa chuyển của từ.
- Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ trong văn bản và chỉ rõ phương thức chuyển nghĩa của từ.
- Vận dụng kiến thức về từ vựng phân tích cái hay trong cách dùng từ của đoạn thơ.
- Vận dụng kiến thức về từ mới để giải thích cách đặt tên sự vật hiện tượng.
- Nhận xét về lạm dụng từ ngữ nước ngoài.

2. Rèn luyện thêm

Tập viết đoạn văn sử dụng một trong các phép tu từ đã học.